

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2007/TT-BKH

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2007

THÔNG TƯ

hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội

Căn cứ Nghị định số 61/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 99/2006/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2006 về công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch,

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định) đối với nội dung, trình tự lập, thẩm định và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội như sau:

I. ĐỐI VỚI PHẦN QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng phải lập quy hoạch (hướng dẫn thực hiện Điều 4 của Nghị định)

a) Các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của cả nước cần phải lập quy hoạch phát triển do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Hàng năm Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất của các Bộ ngành và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh sách những ngành, lĩnh vực, sản phẩm cần lập quy hoạch.

Các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của địa phương cần phải lập quy hoạch do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Hàng năm Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng

hợp đề xuất của các Sở ban ngành trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định danh sách những ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu cần lập quy hoạch.

b) Các vùng lãnh thổ phải lập quy hoạch: Ngoài những đối tượng đã nêu trong Nghị định 92/2006/NĐ-CP thì đối tượng quy hoạch còn bao gồm các hải đảo, các hành lang kinh tế, các vành đai kinh tế, các khu kinh tế và các vùng liên huyện hoặc liên xã có chức năng là các khu vực kinh tế trọng điểm của các tỉnh.

2. Thời gian lập và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội (hướng dẫn thực hiện Điều 5 và Điều 7 của Nghị định)

a) Thời kỳ lập quy hoạch:

Tất cả các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội được lập cho thời kỳ đến năm 2020 cùng hướng tới mục tiêu xây dựng Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Tùy theo tính chất của đối tượng quy hoạch (ví dụ, quy hoạch phát triển hệ thống sân bay, hệ thống cảng nước sâu, hệ thống đường cao tốc, mạng lưới điện 220 KV và 500 KV... hoặc quy hoạch phát triển các ngành chủ lực như dầu khí, than, điện...) quy hoạch có thể có tầm nhìn xa hơn: khoảng 10, 15, 20 năm sau năm 2020.

b) Điều chỉnh quy hoạch:

Điều chỉnh quy hoạch là điều chỉnh những mục tiêu, nhiệm vụ hoặc những nội dung đã được phê duyệt trong quy hoạch nhưng trong quá trình thực hiện quy hoạch phát hiện thấy không còn phù hợp với điều kiện thực tế đồng thời bổ sung quy hoạch cho 5 năm tiếp theo.

Trong trường hợp khi cần phải điều chỉnh quy hoạch thì báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định để triển khai việc điều chỉnh quy hoạch.

3. Căn cứ lập quy hoạch và tính thống nhất, đồng bộ của quy hoạch (hướng dẫn thực hiện điểm 1 và điểm 2 Điều 6 của Nghị định)

Căn cứ để lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội là:

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của lãnh thổ cấp thấp hơn thì căn cứ vào quy hoạch lãnh thổ cấp cao hơn. Đối với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cả nước thì căn cứ vào Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và tình hình thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các vùng lãnh thổ của thời kỳ trước.

- Quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cùng cấp và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm cấp cao hơn. Quy

hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển đô thị và quy hoạch sử dụng đất căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực cùng cấp.

- Các Hiệp định, thỏa thuận hợp tác giữa Việt Nam với các nước khác, các tổ chức quốc tế, hoặc giữa các tỉnh của Việt Nam với các tỉnh của các nước láng giềng đã được ký kết chính thức.

Trong trường hợp khi quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các vùng lớn chưa được lập mới, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (là cơ quan chịu trách nhiệm lập quy hoạch các vùng) để có thông tin về rà soát, điều chỉnh quy hoạch vùng lớn.

4. Quy trình lập quy hoạch (hướng dẫn thực hiện điều 14, 18, 21, 24 và 28 của Nghị định)

Tất cả các dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cả nước, vùng, tỉnh, huyện, các dự án quy hoạch phát triển các ngành và lĩnh vực phải xin ý kiến tham vấn của các cơ quan có trách nhiệm quản lý ngành và lãnh thổ liên quan ngay từ khi bắt đầu lập dự án đến khi trình phê duyệt dự án quy hoạch.

5. Kinh phí cho việc lập và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế -

xã hội (hướng dẫn thực hiện Điều 8 của Nghị định)

- Kinh phí chi cho việc lập và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, sản phẩm chủ yếu được đảm bảo bằng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước và được bố trí trong kế hoạch hàng năm.

- Khung giá định mức chi phí xây dựng và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cả nước, các vùng lãnh thổ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; định mức giá quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, các sản phẩm chủ yếu của cả nước và quy hoạch phát triển ngành, sản phẩm chủ yếu của tỉnh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành và có sự tham gia của Bộ Tài chính và các Bộ ngành chức năng liên quan. Trong khi chưa có quyết định mới về khung giá định mức chi phí quy hoạch, việc lập dự toán kinh phí các dự án quy hoạch được thực hiện theo Quyết định số 519/2002/QĐ-BKH ngày 26 tháng 8 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

6. Cơ quan tư vấn lập quy hoạch (hướng dẫn thực hiện điểm 2 Điều 10 của Nghị định)

Các Tổ chức nghiên cứu trong và ngoài nước có chức năng quy hoạch và

có đủ năng lực và kinh nghiệm đáp ứng các yêu cầu của Dự án quy hoạch được Cơ quan nhà nước chủ trì lập quy hoạch mời làm tư vấn xây dựng quy hoạch.

Việc lựa chọn Tổ chức tư vấn lập Dự án quy hoạch được thực hiện thông qua đấu thầu hoặc chỉ định thầu (theo quy định tại điều 1, 2, 3, điều 20 của Luật Đấu thầu; điều 101 của Luật Xây dựng và điều 35 của Nghị định số 111/2006/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện Luật Đấu thầu). Việc tổ chức đấu thầu lựa chọn và quyết định Tổ chức tư vấn lập Dự án quy hoạch được tiến hành theo quy định hiện hành của Luật Đấu thầu.

Tổ chức tham gia đấu thầu dự án quy hoạch phải có tư cách pháp nhân về hoạt động quy hoạch, có năng lực hành nghề quy hoạch phù hợp với tính chất của dự án quy hoạch, có tài chính lành mạnh.

Hồ sơ của nhà thầu quy hoạch được đề xuất trúng thầu hoặc chỉ định thầu phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực và kinh nghiệm theo hồ sơ yêu cầu.

- Có đề xuất về kỹ thuật được đánh giá là đáp ứng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu theo tiêu chuẩn đánh giá đã được chủ đầu tư thống nhất.

- Có giá đề nghị không vượt quá dự toán của dự án quy hoạch theo khung

giá định mức quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện hành.

II. ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUY HOẠCH

1. Công tác kế hoạch đối với quy hoạch (hướng dẫn thực hiện điểm 1 Điều 11 của Nghị định)

Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì tổng hợp kế hoạch triển khai công tác quy hoạch trên phạm vi cả nước. Các Bộ ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm cho công tác quy hoạch theo chức năng quản lý nhà nước đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài Chính. Thời gian lập và gửi báo cáo kế hoạch công tác quy hoạch cùng với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để tổng hợp kế hoạch trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Thẩm định dự án quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Quy trình thẩm định dự án quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội quy định tại khoản 1 điều 29 của Nghị định được hướng dẫn như sau:

- Yêu cầu về bản đồ quy hoạch trong hồ sơ trình thẩm định: Tùy thuộc quy mô của lãnh thổ quy hoạch

các bản đồ quy hoạch quy định trong tiết d), điểm 1, Điều 29 của Nghị định 92/2006/NĐ-CP cần thiết kể trình bày theo khổ A3 kèm theo báo cáo tổng hợp quy hoạch. Số lượng và nội dung của bản đồ quy hoạch tỷ lệ lớn được xác định tùy thuộc vào những yêu cầu trong công tác điều hành, chỉ đạo thực hiện quy hoạch của Lãnh đạo các cấp.

- Chậm nhất là 7 ngày kể từ khi tiếp nhận Hồ sơ thẩm định dự án quy hoạch, Cơ quan thẩm định dự án quy hoạch phải có thông báo bằng văn bản cho Cơ quan đề nghị thẩm định nếu hồ sơ đề nghị thẩm định còn thiếu sót.

- Thời gian thẩm định của Dự án quy hoạch là 45 ngày kể từ ngày Cơ quan thẩm định nhận Hồ sơ thẩm định hợp lệ.

- Cơ quan thẩm định có trách nhiệm pháp lý đối với kết quả thẩm định theo quy định của pháp luật hiện hành như đã ghi trong Nghị định 92/2006/NĐ-CP.

Thẩm quyền thẩm định dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội quy định tại Điều 31 của Nghị định được hướng dẫn như sau:

Ngoài các quy định về thẩm quyền thẩm định ghi trong Điều 31 của Nghị định. Các quy hoạch phát triển các vùng kinh tế đặc biệt như các hành lang kinh tế, các vành đai kinh tế, các dải biên giới, các khu kinh tế có địa giới thuộc phạm vi

nhiều hơn một tỉnh được Hội đồng thẩm định cấp Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ thành lập có sự tham gia của các Bộ ngành thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Quy hoạch phát triển các khu kinh tế cửa khẩu, các vùng liên huyện hoặc liên xã có chức năng là các khu vực kinh tế trọng điểm của các tỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh tổ chức thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Chế độ báo cáo (hướng dẫn thực hiện điểm 6 Điều 11 của Nghị định)

Tất cả các cấp có trách nhiệm gửi kết quả lập, thẩm định và phê duyệt các dự án quy hoạch lên cơ quan quản lý quy hoạch và cơ quan quản lý hành chính cấp trên trực tiếp sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo để tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan quản lý công tác quy hoạch trên phạm vi cả nước.

Báo cáo thực hiện quy hoạch của các cơ quan quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các cấp được xây dựng vào cuối quý III hàng năm và gửi Cơ quan quản lý quy hoạch cấp trên.

4. Công khai các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (hướng dẫn thực hiện điểm 7 Điều 11 của Nghị định)

Chậm nhất là sau 10 ngày kể từ khi Quyết định phê duyệt quy hoạch có hiệu lực, Cơ quan quản lý quy hoạch các cấp có trách nhiệm công bố bằng văn bản Quy hoạch thuộc chức năng quản lý của mình (trừ những quy hoạch cần giữ bí mật) cho các ngành, các cấp; đồng thời công khai Quy hoạch bằng các phương tiện truyền thông tới các doanh nghiệp, công dân, các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

5. Về kiểm tra, thanh tra, giám sát quy hoạch (hướng dẫn thực hiện điểm 9 Điều 11 của Nghị định)

- Việc kiểm tra công tác quy hoạch thực hiện theo quy định tại Nghị định số 99/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 6 năm 2006 về công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch.

- Trong quá trình kiểm tra, thanh tra, giám sát nếu phát hiện những bất hợp lý trong Dự án quy hoạch thì báo cáo lên cấp phê duyệt quy hoạch; khi phát hiện có những vi phạm trong quá trình thực hiện quy hoạch (các hoạt động thực thi không theo quy hoạch đã được phê duyệt) thì báo cáo tới cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết đồng thời thông báo bằng văn bản tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, thanh tra về quy hoạch phải báo

cáo kết quả kiểm tra, thanh tra quy hoạch lên cấp trên trực tiếp chậm nhất là sau 15 ngày kể từ ngày có kết luận cuối cùng về thanh tra, kiểm tra quy hoạch theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

III. ĐỐI VỚI PHẦN NỘI DUNG QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Về nội dung bảo vệ môi trường trong các dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội (hướng dẫn thực hiện các điểm 8 của các Điều 12, 16, 19, 22)

Đánh giá tác động môi trường chiến lược đối với các quy hoạch ở giai đoạn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch cũng như thực hiện các nội dung của đánh giá này trong giai đoạn thực hiện quy hoạch phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Nghị định 140/2006/NĐ-CP Quy định việc bảo vệ môi trường trong các khâu lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển

2. Về nội dung của dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm (hướng dẫn thực hiện Điều 26 của Nghị định)

Nội dung quy hoạch phát triển ngành,

lĩnh vực, sản phẩm sẽ được các Bộ ngành hướng dẫn với sự tham gia của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (theo quy định tại điểm 3 Điều 11 của Nghị định).

2. Trong quá trình thực hiện nếu thấy có vấn đề gì vướng mắc hoặc cần trao đổi, đề nghị các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên hệ trực tiếp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, giải quyết./.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

BỘ TRƯỞNG

Võ Hồng Phúc